

PHỤ LỤC IV
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

(Kèm theo kế hoạch số 300/KH-MNHY ngày 26/8/2025 của trường mầm non Hải Yên)

1. Mục tiêu và nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mã hoá mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
1. Tổ chức ăn		
CSND 1	- Trẻ được ăn 2 bữa/ ngày theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, đảm bảo cung cấp đủ năng lượng 615 - 726 Kcal/trẻ/ngày.	- Tổ chức hoạt động ăn: ăn chính 1 bữa, ăn phụ 1 bữa; bữa ăn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng: + Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. + Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày - Thực hiện khẩu phần ăn đã được xây dựng trên phần mềm phù hợp với độ tuổi - Thực đơn theo ngày, theo tuần, theo mùa.
CSND 2	Trẻ được uống đủ nước	- Uống đủ nước khoảng 1,6- 2,0 lít/ trẻ/ ngày (kể cả nước trong thức ăn); - Trẻ uống nước đun sôi để nguội/ ấm đảm bảo vệ sinh
2. Tổ chức ngủ		
CSND 3	- Trẻ được ngủ theo nhu cầu độ tuổi: 1 giấc trưa khoảng 140-150 phút.	- Tổ chức hoạt động ngủ trưa cho trẻ khoảng 140-150 phút. - Chuẩn bị phòng ngủ : chăn, giường ngủ cá nhân, gối....
3. Vệ sinh		
CSND 4	- Trẻ được vệ sinh cá nhân hàng ngày sạch sẽ.	- Tổ chức cho trẻ rửa mặt, rửa tay trước/sau khi ăn; trước/sau khi đi vệ sinh; sau khi tham gia các hoạt động tại nhóm lớp; vệ sinh cá nhân trước khi ra về

CSND 5	- Trẻ biết giữ vệ sinh môi trường, giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	- Tổ chức hoạt động vệ sinh lớp, đồ dùng đồ chơi, bảo vệ nguồn nước; xử lý rác thải; - Tham gia vệ sinh lớp, đồ dùng đồ chơi....
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
CSND 6	- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	- Khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/ năm.
CSND 7	- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi (60 tháng tuổi) + Trẻ trai: Cân nặng: 15,9- 27,1 Kg. Chiều cao: 106,1- 125,8cm + Trẻ gái: Cân nặng: 15,3- 27,8 Kg . Chiều cao: 104,9- 125,4cm.	- Cân đo: + Đối với trẻ phát triển bình thường: Cân, đo 3 tháng/lần. + Đối với trẻ SDD béo phì: Theo dõi 1 lần/ tháng - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ trên biểu đồ phát triển.
CSND 8	- Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, phòng chống suy dinh dưỡng; theo dõi tiêm chủng.	- Xây dựng các biện pháp phòng tránh các bệnh thường gặp, phòng chống suy dinh dưỡng. - Theo dõi sức khỏe trẻ khi đón, trả trẻ và các hoạt động trong ngày. - Thực hiện theo dõi tiêm chủng.
CSND 9	- Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Tổ chức quản lý trẻ trong lớp học, trong các giờ đón/trả trẻ và các hoạt động chơi/học...

2. Mục tiêu và nội dung giáo dục:

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
I. THỂ CHẤT		
1. Phát triển vận động		
GD 1	- Trẻ biết tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp	- Các động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		+ Đưa tay ra phía trước, sau. + Đưa tay ra trước, sang ngang. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay. + Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. - Các động tác phát triển cơ bụng, lưng: + Đứng, cúi về trước. + Đứng quay người sang 2 bên. + Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về trước ngửa ra sau. + Quay người sang 2 bên. - Các động tác phát triển cơ chân: + Khụy gối. + Bật đưa chân sang ngang. + Đưa chân ra các phía. + Nâng cao chân gập gối. + Bật về các phía.
GD2	Giữ tư thế đứng khi đứng, ngồi, đi (không cần nhắc nhở) (CS1)	- Rèn luyện các tư thế vận động cơ bản: đi, chạy, nhảy, ngồi, đứng đúng tư thế.
GD 3	Thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất (CS2)	- Tham gia vào các hoạt động học tập tự nguyện, thoải mái trong vòng 30 phút.
GD 4	Duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi (CS3)	- Tổ chức các hoạt động thể chất trong các môi trường khác nhau (trong lớp, ngoài trời..)
GD 5	Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới (CS4)	- Các bài tập thể dục buổi sáng - Trò chơi vận động theo nhóm: kéo co, mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê,... - Hoạt động thể chất theo nhóm: nhảy dây đôi, ném bóng, chạy tiếp sức,... - Hoạt động ngoài trời.
GD 6	Thực hiện phối hợp các vận động: đi lên - xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt qua chướng ngại vật; leo, trèo, di chuyển trên các mô hình vận động không cần sự	- Đi trên ván kê dốc - Trèo lên, xuống 7 giống thang (độ cao 1,5 m so với mặt đất)

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
	hỗ trợ (CS5)	
GD 7	Chạy nhanh 20m trong 5-6 giây (CS6)	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần) - Chạy đích dắc theo hiệu lệnh. - Chạy chậm khoảng 100 - 120m. - Chạy 18m trong khoảng 10 giây - Chạy nhanh 20m trong vòng 5-6 giây
GD 8	Phối hợp với người khác thực hiện vận động có sử dụng dụng cụ (CS7)	- Ném và bắt bóng với người đối diện khoảng cách 4m - Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Chuyển, bắt bóng sang trái, sang phải
GD 9	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện các vận động bò	- Bò theo đường dích dắc qua 7 điểm. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4m-5m - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m - Bò vòng qua 5-6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.
GD 10	Trẻ phối hợp chân tay mắt trong việc thực hiện vận động trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 0,6 m
GD 11	Trẻ có khả năng giữ thăng bằng khi thực hiện vận động bật	- Bật liên tục qua các vòng. - Bật tách, khép chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản 15 - 20cm. - Bật xa 40 - 50cm. - Bật - nhảy từ trên cao 40 - 50cm xuống.
GD 12	Trẻ có khả năng giữ thăng bằng khi thực hiện vận động nhảy	- Nhảy lò cò tại chỗ theo hiệu lệnh. - Nhảy lò cò 5 bước liên tục về phía trước, đổi chân theo hiệu lệnh + Nhảy lò cò 5m.
GD 13	- Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong thực hiện vận động ném trúng đích thẳng đứng	- Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay. - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 2 tay

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		- Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m)
GD 14	- Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong thực hiện vận động ném trúng đích nằm ngang	- Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay. - Ném trúng đích nằm ngang bằng 2 tay. - Ném trúng đích nằm ngang, đích xa 1,4-1,6m, đường kính 40cm.
GD 15	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong thực hiện vận động đi và đập bắt bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.	- Đi và đập bắt bóng nảy 4-5 lần liên tiếp
GD 16	- Trẻ kiểm soát được vận động khi đi lên xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao.	- Đi trên ván kê dốc.
GD 17	- Trẻ kiểm soát được vận động đi thay đổi hướng, tốc độ, đích đích theo hiệu lệnh.	- Đi thay đổi hướng hiệu lệnh. - Đi thay đổi tốc độ hiệu lệnh. - Đi theo đường đích đích theo hiệu lệnh.
GD 18	- Trẻ kiểm soát được vận động đi bằng mép ngoài bàn chân.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân.
GD 19	- Trẻ kiểm soát được vận động đi bàn chân tiến lùi.	- Đi nói bàn chân tiến lùi.
GD 20	- Trẻ kiểm soát được vận động đi trên dây, dây đặt dưới sàn.	- Đi trên dây đặt dưới sàn.
GD 21	- Trẻ kiểm soát vận động đi thẳng bằng trên ghế thể dục (2m x 0.25m x 0,35)	- Đi thẳng bằng trên ghế thể dục (2m – 0,25m – 0,35m).
GD 22	Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán hình vào đúng vị trí (CS8)	- Cách cầm kéo. - Cắt theo đường thẳng. - Cắt theo vòng cung. - Cắt theo đường đích đích. - Cắt các hình. - Cách bôi hồ. - Cách dán các hình thành các bức tranh. - Dán chồng các hình lên nhau. - Dán hình vào đúng vị trí cho trước - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu
GD 23	Thực hiện các việc tự phục vụ	- Buộc dây, cởi cúc, khâu luồn, kéo khóa

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
	không cần sự giúp đỡ (CS9)	(phéc mơ tuya) - Mặc các loại áo chui đầu, buộc dây, kéo khóa, đóng cúc.
GD 24	- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động	- Cầm bút đúng bằng 3 đầu ngón tay. - Tô đồ theo nét vẽ, hình vẽ không chồm ra ngoài hình vẽ. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Xếp chồng 12 -15 khối theo mẫu. - Xé theo đường vòng cung
GD 25	- Thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay - Bẻ, nắn. - Lắp ráp.
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
GD 26	biết về các loại thực phẩm các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe (CS10)	- Nhận biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Lợi ích của các nhóm thực phẩm thông thường đối với sức khỏe trẻ.
GD 27	Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm) sạch sẽ (đảm bảo vệ sinh) và lành mạnh (có lợi cho sức khỏe, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân) (CS11)	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Ăn nhiều loại thức ăn, đa dạng thực phẩm; ăn chín, uống nước đun sôi để nguội; khỏe mạnh; - Nhận biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe (uống nước có ga, nước ngọt, ăn nhiều đồ ngọt, uống nước lã...) - Nhận biết mối quan hệ giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)
GD 28	Biết một số món ăn hằng ngày từ thực phẩm thông thường	Nói tên một số món ăn hằng ngày tại trường mầm non; tại gia đình; - Nói được dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm thông thường

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
GD 29	Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi (CS12)	- Tập luyện các kỹ năng: tự rửa tay bằng xà phòng (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn). Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo
GD 30	Biết và không thực hiện một số hoạt động gây mất an toàn (CS13)	- Nhận biết một số vật dụng có thể gây nguy hiểm (bàn là, bếp điện, bếp đang đun, phích nước nóng...) và không sử dụng những đồ vật đó; không nghịch các vật sắc nhọn (dao, kim, móc...) - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm (Trèo lên lan can, tường rào, trèo cây, ổ điện,...), những nơi không an toàn (ao, hồ, bể chứa nước, bụi rậm, ...). - Nhận biết nguy cơ không an toàn khi ăn uống và cách phòng tránh (cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả, hạt có hạt dễ bị hóc, sặc); không tự ý uống thuốc; không ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ, không uống rượu, bia, thuốc lá...
GD 31	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	- Mời cô, mời bạn ăn và ăn từ tốn; - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn; - Không uống nước lã, ăn quà vật ngoài đường; - Vệ sinh răng miệng, sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sau khi ngủ dậy; - Che miệng khi ho, hắt hơi; - Đi vệ sinh đúng nơi quy định;

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		- Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. - Chơi ở những nơi sạch sẽ và an toàn. - Nhận biết phân biệt môi trường sạch bẩn. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp thời tiết (ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh). - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.
GD 32	Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp (tránh xa, kêu cứu, thông báo với người khác...) (CS14)	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu.... - Xử lý các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra (cháy, bị khoá cửa trong nhà....) - Tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà hay khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo; - Nhớ địa chỉ nơi ở, số điện thoại của bố mẹ; nhờ người giúp đỡ khi đi lạc. - Nhận biết số điện thoại khẩn cấp: 113,114,115... - Nhận biết phân biệt nơi nguy hiểm và nơi không nguy hiểm.
GD 33	- Biết hút thuốc lá có hại và không lại gần người đang hút thuốc lá	- Nhận biết tác hại của thuốc lá với sức khoẻ của con người. - Cách phòng tránh khi có người hút thuốc. - Thái độ không đồng tính với người hút thuốc. - Nhận biết các biển cấm hút thuốc.
GD 34	Nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và thông báo với người khác (cảm thấy mệt,	+ Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. + Lựa chọn và sử dụng trang phục phù

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
	đau, mẩn ngứa, buồn nôn..) (CS15)	hợp thời tiết (Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh). + Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC 1. Khám phá khoa học		
GD 35	- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về các giác quan và một số bộ phận cơ thể con người.	+ Tên gọi, đặc điểm, chức năng của một số bộ phận trên cơ thể. + Tên gọi, đặc điểm, chức năng của các giác quan.
GD 36	- Nhận biết một số đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên (CS50)	- Tên, đặc điểm đặc trưng của các mùa trong năm: mùa đông, mùa xuân, mùa hè, mùa thu. - Thứ tự các mùa trong năm. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo các mùa: nắng, mưa, gió, bão, sấm, sét, cầu vồng, sương mù, sương muối, lũ lụt, ... - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng - Một số đặc điểm, tính chất của nước, vòng tuần hoàn của nước - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với cuộc sống con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm tính chất của đất đá, cát sỏi.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
GD 37	- Phân loại một số sự vật thành nhóm theo đặc điểm chung và gọi tên nhóm (CS51)	- Tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp mầm non. - Tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng của bản thân, trong gia đình. - Tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng làm từ chất liệu khác nhau: gỗ, bằng nhựa, bằng điện, bằng sứ.. . - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh, phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Tìm hiểu, so sánh, phân loại đồ dùng, dụng cụ của một số nghề. - Đặc điểm, công dụng của một số một số PTGT: đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt và phân loại theo 2-3 dấu hiệu
GD 38	- Giải thích được mối quan hệ giữa đặc điểm của một số loài động vật, thực vật với môi trường sống (CS52)	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật (cấu tạo, vận động, thói quen) với môi trường sống) - Ích lợi của cây xanh, rau, hoa, quả với môi trường và sức khỏe con người.
GD 39	- Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách, với sự hỗ trợ của người lớn (CS53)	- Thao tác với tivi thông minh (bật, tắt, tương tác với màn hình..) - Sử dụng thành thạo bộ đồ chơi ...
GD 40	- Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số (CS54)	- Thực hành kỹ năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày qua thiết bị số như : Máy tính, máy tính bảng... - Báo cô khi thấy thiết bị số không hiện ; - Bật/ tắt công tác thiết bị số ;

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		- Kiểm tra nguồn điện/ pin của thiết bị số ; - Mở ứng dụng, chọn hình ảnh...trên thiết bị số
GD 41	- Trẻ có hiểu biết về thế giới thực vật	- Tên gọi, đặc điểm, lợi ích của một số loại cây xanh (Cây lấy gỗ, Cây làm cảnh, Cây bóng mát, Cây lương thực, Cây ăn quả....) - Tên gọi, đặc điểm, lợi ích, môi trường sống của một số loại rau, hoa, quả... - Phân loại, phân nhóm một số cây, rau, hoa quả theo 2-3 dấu hiệu cho trước. - Cách chăm sóc bảo vệ một số cây rau, hoa quả
GD 42	- Trẻ có hiểu biết về thế giới động vật	- Tên gọi, đặc điểm nổi bật, lợi ích tác hại của một số con vật: Vật nuôi trong gia đình, trong rừng, con vật sống dưới nước, côn trùng và chim. - Phân loại các con vật theo 2-3 dấu hiệu chung. - Cách chăm sóc bảo vệ một số con vật
GD 43	- Có những hiểu biết ban đầu về môi trường sống của con người và một số dạng năng lượng thường được sử dụng.	- Phân biệt môi trường sạch, môi trường ô nhiễm. - Tác hại của việc ô nhiễm môi trường đối với đời sống con người. - Thực hiện một số hành vi bảo vệ môi trường. - Tên gọi một số năng lượng (Điện, nhiên liệu, nguyên liệu, năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước)
GD 44	- Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Chơi đóng vai theo các chủ đề - Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua các bài hát, sản phẩm tạo hình
GD 45	- Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng (CS64)	- Quan sát sự vật, hiện tượng xung quanh: cây, con vật, mưa, nắng, bóng tối...

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		- Đặt câu hỏi về điều trẻ thắc mắc: “Tại sao lá rụng?”, “Vì sao trời mưa?”. - Tham gia thí nghiệm, trải nghiệm đơn giản để tìm ra câu trả lời. - Khuyến khích trẻ chia sẻ phát hiện với cô, bạn.
GD 46	- Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động (CS65)	- Luyện tập ngồi đúng tư thế, chú ý khi nghe cô hướng dẫn. - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu đơn giản (xếp hàng, cất đồ chơi). - Tham gia trò chơi rèn sự tập trung: nghe tiếng gõ, tìm đồ vật theo hiệu lệnh. - Hoàn thành hoạt động đến khi kết thúc.
GD 47	- Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng (CS66)	Tham gia vào hoạt động nhóm, trò chơi theo phân công. - Hoàn thành nhiệm vụ được giao (VD: trực nhật, xếp ghế, cất đồ). - Cố gắng không bỏ dở giữa chừng, được cô động viên khi kiên trì. - Chia sẻ cảm giác vui khi hoàn thành nhiệm vụ.
GD 48	- Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động (CS67)	- Đề xuất tham gia hoạt động, tình nguyện nhận việc trong nhóm. - Tự giác dọn đồ chơi, cất đồ dùng sau khi chơi. - Biết chuẩn bị đồ dùng học tập khi cô yêu cầu. - Tham gia nhiệt tình vào trò chơi, hoạt động, có ý kiến riêng.
GD 49	- Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống (CS 70)	- Nhận diện vấn đề đơn giản: đồ chơi hỏng, bạn buồn, bị đổ nước. - Đề xuất cách giải quyết: lau sạch, nhờ cô giúp, xin lỗi bạn. - Thử nghiệm các cách giải quyết trong trò chơi đóng vai.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		- Đánh giá kết quả: biết vui khi giải quyết xong.
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
GD 50	- Trẻ quan tâm đến các con số và đến trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.
GD 51	- Tách, gộp số lượng trong phạm vi 10 (CS42).	- Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau
GD 52	- So sánh, thêm bớt số lượng trong phạm vi 10 (CS43).	- So sánh, thêm bớt các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.
GD 53	- Đo độ dài, dung tích của đối tượng bằng đơn vị đo ước lệ (CS44)	- Cách đo độ dài và đơn vị đo. - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo.
GD 54	- Xác định một số hình phẳng và hình khối đơn giản trong cuộc sống xung quanh (CS45)	- Nhận biết, gọi tên, phân biệt khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ. - Nhận dạng khối trong thực tế. - Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
GD 55	- Sắp xếp theo quy tắc (CS46)	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Sắp xếp theo quy tắc xen kẽ của 3 nhóm đối tượng. - Sắp xếp theo quy tắc giảm dần của 3 nhóm đối tượng. - Sắp xếp theo quy tắc tăng dần của 3 nhóm đối tượng. - Sắp xếp theo quy tắc tăng dần và giảm dần của 3 nhóm đối tượng - Nhận ra quy tắc sắp xếp và sao chép lại - Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp
GD 56	- Xác định được vị trí trong không gian theo vật chuẩn (CS47)	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước-phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải - phải trái, phía trong - phía ngoài) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với vật nào đó làm chuẩn. - Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn
GD 57	- Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai và gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự (CS48)	- Phân biệt sáng, trưa, chiều, tối. - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Công việc của hôm qua, hôm nay và dự định ngày mai. - Tên các thứ trong tuần theo trình tự (Thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7, chủ nhật). - Tên các ngày đi học và các ngày được nghỉ học.
GD 58	- Xác định giờ đúng trên đồng hồ (CS49)	- Xem đồng hồ. - Tìm hiểu các số trên đồng hồ và nói giờ chính trên đồng hồ.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		- Tìm hiểu làm quen với cách xem giờ của một số loại đồng hồ.
GD 59	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	+ Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, đồng hồ, lịch, số điện thoại 113, 114, 115...)
3. Khám phá xã hội		
GD 60	- Trẻ nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính, sở thích của bản thân khi được hỏi và trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.
GD 61	- Nói tên, tuổi, giới tính và công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình đang sống khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình. - Địa chỉ gia đình: Số nhà, số điện thoại của gia đình, thôn xóm, đường phố.
GD 62	- Nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ trường mầm non, lớp học của bé. - Tên, đặc điểm công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường. - Tên, đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp. - Các hoạt động của lớp
GD 63	- Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề	- Một số nghề trong xã hội: Nghề sản xuất, Nghề dịch vụ...; sự khác nhau của một số nghề (nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...). - Một số nghề truyền thống ở địa phương - Mối quan hệ của một số nghề với nhau. - Tên gọi, công cụ, sản phẩm của một số nghề phổ biến nơi trẻ sống.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
GD 64	- Kể được tên một số lễ hội và nêu một vài nét đặc trưng của lễ hội và danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, biển đảo của quê hương đất nước.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích lịch sử, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa, các danh lam thắng cảnh của quê hương, đất nước: - Một số ngày lễ, hội của đất nước: - Các ngày lễ hội: 20/10; 20/11; 22/12; 08/3; - Ngày tết trung thu, tết Nguyên Đán, tết thiếu nhi 1/6. - Tên gọi một số biển đảo của quê hương, đất nước (Đảo Trường Sa, Hoàng Sa...) - Đặc điểm nổi bật của một số di tích, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa, các danh lam thắng cảnh của địa phương: - Sự kiện nổi bật của địa phương,...
III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ 1. Nghe		
GD 65	- Nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói (CS30)	- Lắng nghe cô đọc/ nói câu ngắn, nhận ra và lặp lại từng tiếng trong câu. - Luyện đếm số tiếng trong câu, so sánh câu có nhiều tiếng – ít tiếng. - Nghe vần điệu, nhịp điệu, gõ nhịp theo từng tiếng trong câu. - Tham gia các trò chơi tách tiếng trong câu (VD: tách câu “Tôi thích ăn bánh-vỗ tay 4 tiếng”)
GD 66	- Nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản (CS 31)	- Nghe yêu cầu, chỉ dẫn đơn giản (VD: lấy đồ vật, xếp hàng, ngồi vào chỗ) và thực hiện đúng. - Nghe và trả lời câu hỏi đơn giản (ai, cái gì, ở đâu, làm gì). - Nghe bạn/cô nói và phản hồi lại bằng lời nói hoặc hành động phù hợp. - Tham gia trò chơi nghe – phản xạ nhanh (VD: “Cô nói – trẻ làm”). - Lắng nghe và nhận xét ý kiến của

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		người đối thoại.
GD 67	- Nghe hiểu nội dung câu truyện, bài thơ, đồng dao, ca dao, bài hát, câu đố, hò, vè dành cho lứa tuổi của trẻ	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo các chủ đề - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi theo các chủ đề
GD 68	- Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi	- Từ khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe hiểu được các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu từ khái quát về sự vật hiện tượng đơn giản như phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập....
GD 69	- Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm, lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi	- Nhận biết sắc thái biểu cảm của lời nói: vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên
2. nói		
GD 70	- Nói để người khác hiểu (CS 32)	- Phát âm, các tiếng có phụ âm đầu, âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Phát âm các chữ cái trong bảng chữ cái. - Phát âm tiếng việt khi trình bày các tác phẩm văn học và ý kiến của bản thân. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu, và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng những câu đơn, câu ghép khác nhau. - Luyện nói rõ ràng, mạch lạc trong giao tiếp; - Luyện nói to, đủ nghe trong các tình huống giao tiếp
GD 71	- Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp (CS33)	- Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống - Một số hành vi văn minh khi giao tiếp: Giơ tay khi muốn nói, chờ đến lượt,

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		không nói leo, không nói trống không, không ngắt lời người khác. - Dạy trẻ sử dụng các câu: chào hỏi, tạm biệt trong các tình huống phù hợp. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh (to- nhỏ; nhanh- chậm...)
GD 72	- Diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những cách khác nhau (CS34)	- Trò chuyện, kể lại sự việc đã thấy, đã trải nghiệm bằng lời nói rõ ràng, mạch lạc; - Thể hiện hiểu biết qua vẽ, nặn, xếp hình, ghép tranh...theo chủ đề; - Diễn tả bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Đặt các câu hỏi : "Tại sao?" "Như thế nào?" "Làm bằng gì?" - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh "Tại sao"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?" "Do đâu mà có?"
GD 73	- Kể chuyện theo cách riêng (CS35)	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự - Kể chuyện sáng tạo theo đồ vật - Kể lại sự việc theo trình tự - Kể chuyện theo nội dung tranh minh họa. - Kể chuyện theo tranh có trình tự mở đầu và kết thúc. - Kể chuyện sáng tạo nội dung truyện phù hợp với tranh. - Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện. - Kể chuyện theo ý thích. - Thay đổi đoạn kết cho câu chuyện. - Đóng kịch (đóng vai của nhân vật

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		trong truyện)
GD 74	- Biết đọc diễn cảm bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò vè.	- Đọc diễn cảm bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò vè...phù hợp với độ tuổi theo chủ đề
GD 75	- Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân (CS 69)	- Tham gia thảo luận nhóm về nội dung học, trò chơi. - Trả lời câu hỏi của cô về sự vật, hiện tượng. - Giải thích lựa chọn của bản thân (VD: “Con chọn màu đỏ vì...”). - Kể lại sự việc theo trình tự, dùng câu mạch lạc.
3. Làm quen với việc đọc, viết		
GD 76	- Thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in (CS 36)	- Làm quen với góc sách, lấy và cất sách đúng nơi quy định; - Cầm sách đúng chiều, giờ từng trang nhẹ nhàng không làm rách sách; - Chú ý xem tranh, nghe cô đọc sách, thể hiện hứng thú khi nghe đọc sách; - Giữ gìn sách: Không vẽ bậy, không xé,.... - Tham gia hào hứng vào các góc sách truyện, đọc sách truyện theo ý thích.
GD 77	- Nhận biết một số kí hiệu, biểu tượng trong cuộc sống (CS 37)	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) - Nhận biết các kí hiệu của bản thân: Khăn mặt, ngăn tủ đựng đồ, cốc uống nước. - Làm quen ký hiệu trong lớp học: Góc học tập, góc xây dựng, tủ đồ đồ dùng cá nhân, bé đến lớp.....; - Nhận biết các biểu tượng đơn giản trên thiết bị công nghệ như nút bật/ tắt, âm

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		thanh; - Quan sát, nhận biết ký hiệu trên bao bì sản phẩm (hình ảnh thực phẩm, đồ dùng, nhãn hàng hóa...)/
GD 78	- Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt (CS38)	- Nhận dạng các chữ cái. - Nhận biết, phân biệt các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. - Nhận biết, phân biệt các chữ cái trong sinh hoạt và trong các hoạt động hàng ngày. - Nhận biết cấu tạo của chữ cái và chữ số. - Luyện gọi tên chữ cái theo nhóm (chữ có nét thẳng, nét xiên, nét móc....) - Tìm chữ cái trong tên của bản thân, tên bạn, tên đồ vật quen thuộc; - Tham gia các trò chơi tìm chữ cái.
GD 79	- Nghe và nhận ra âm giống nhau trong tiếng (CS39)	- Nghe các từ đồng âm nhận ra âm giống nhau trong tiếng; - Nhận diện và phát âm lại các tiếng có âm giống nhau trong bài hát, câu chuyện ngắn;
GD 80	- Thích và có hành vi phù hợp với việc vẽ, “viết” (CS40)	- Hứng thú khi tham gia các hoạt động vẽ, tô màu, “viết” bằng bút, phấn...trên bảng, sân.... - Cầm bút đúng cách, ngồi tư thế đúng khi vẽ, ‘viết’; - Giữ gìn bút, giấy, đồ dùng vẽ “viết”; cất đúng nơi sau khi sử dụng.
GD 81	- Bắt chước hành vi “viết” (CS41)	- Sao chép, sáng tạo ra các biểu tượng, hình mẫu, kí hiệu để biểu thị cảm xúc, suy nghĩ, kinh nghiệm... của bản thân - Sao chép chữ cái, từ theo trật tự nhất định.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		- Hướng viết của các nét chữ. - Cách viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Sao chép tên của mình. - Tô chữ, đồ chữ, cắt, dán chữ
GD 82	- Biết cách đọc sách và chọn sách để đọc	- Nhận biết các phần của sách. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Giở sách lần lượt từ trang đầu đến trang cuối. - “Đọc” đúng hướng: Từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, đọc ngắt nghỉ theo đúng dấu. - Yêu thích và chọn sách để “đọc” và xem - Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân
IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM – KỸ NĂNG XÃ HỘI 1. Phát triển tình cảm		
GD 83	Nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (CS16)	- Tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Khả năng và sở thích của bản thân; - Những việc trẻ có thể làm và không thể làm; - Nhu cầu, mong muốn của bản thân;
GD 84	Gọi tên tối thiểu 3 cảm xúc khác nhau của bản thân và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó (CS17)	- Làm quen và gọi tên các cảm xúc cơ bản: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. - Quan sát tranh, ảnh, gương mặt minh họa cảm xúc và nói tên cảm xúc tương ứng; - Trò chuyện với cô/ bạn/ người thân về nguyên nhân gây ra cảm xúc; - Thực hành chia sẻ cảm xúc của bản thân.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
GD 85	Tự hào về những đặc điểm riêng và khả năng của bản thân (CS18)	- Tự tin tham gia các hoạt động giới thiệu bản thân trước lớp/ gia đình (ví dụ: kể về điều mình làm tốt, sở thích của bản thân...); - Mạnh dạn, tự tin chia sẻ sản phẩm do mình làm ra; - Lắng nghe cô, bạn khen ngợi và bày tỏ cảm xúc tự hào - Thái độ hành động tôn trọng của trẻ đối với các bạn khi có sự khác biệt.
GD 86	Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh (CS19)	- Quan sát, nhận biết cảm xúc của cô, của bạn, người thân qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ; - Thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh (thông qua tình huống cụ thể, qua hoạt động đóng vai chơi....)
GD 87	Điều chỉnh cảm xúc phù hợp với bản thân với hoàn cảnh (CS20)	- Thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. - Cách kiềm chế cảm xúc. - Thực hành kiềm chế cảm xúc: Chờ đến lượt, chấp nhận thua trò chơi, không khóc lóc đòi hỏi....
GD 88	Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường (CS21)	- Tự thực hiện một số công việc hằng ngày: Cát đồ dùng đúng nơi, vệ sinh cá nhân, mặc quần áo gọn gàng; đi giày, dép.... - Thực hiện công việc được giao (Gấp khăn, xếp gối, xếp đồ chơi,...) - Ý thức của bản thân với công việc. - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động (Tự cất đồ chơi, dải chiếu, xếp gối, tự chuẩn bị đồ dùng đồ chơi...); - Chia sẻ trách nhiệm khi tham gia hoạt động tại lớp; - Thái độ và hành động của trẻ khi nhận

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		sự phân công của người khác. - Vị trí trách nhiệm của bản thân trong lớp học; giúp đỡ cô giáo và các bạn việc vừa sức.
GD 89	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác	- Tên gọi, đặc điểm nổi bật của quê hương Bác, Lăng Bác. - Chỗ ở, nơi làm việc của Bác - Ngày sinh của Bác và các hoạt động trong ngày sinh của Bác.
GD 90	- Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua các hoạt động khác nhau	- Tình cảm của các cháu thiếu nhi đối với Bác Hồ - Tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi. - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua bài hát, thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
GD 91	- Trẻ biết một vài cảnh đẹp của quê hương, đất nước.	- Quan tâm, tự hào với các di tích lịch sử của quê hương, đất nước; - Quan tâm, tự hào về các cảnh đẹp của Quê hương, đất nước
GD 92	- Trẻ biết một vài lễ hội của quê hương, đất nước	- Các lễ hội của quê hương, đất nước (Tết trung thu; Tết Nguyên đán...; - Một vài nét văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước.
GD 93	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của các thành viên trong gia đình; địa chỉ hoặc số điện thoại của người thân trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện	- Tên các thành viên trong gia đình; vị trí; trách nhiệm của bản thân trong gia đình; vâng lời, giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức. - Địa chỉ gia đình: Số nhà, khu phố, tên đường.... - Số điện thoại của người thân trong gia đình;
2. Kỹ năng xã hội		

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
GD 94	- Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường (CS22)	- Nhận biết hành vi đúng – sai trong quan hệ với bạn; tỏ thái độ với hành vi đúng- sai; tốt- xấu. - Thể hiện thái độ quan tâm tới việc giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn vệ sinh lớp học; - Thể hiện thái độ quan tâm tới cây xanh; - Thể hiện thái độ lắng nghe khi người khác nói; - Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự với người khác; - Thể hiện thái độ quan tâm đến người thân trong gia đình.
GD 95	- Thể hiện hành vi ứng xử văn hóa với người khác và môi trường (CS23)	- Thể hiện sự tôn trọng khi người khác đang nói hoặc làm việc như không chen ngang, không làm ồn; - Tham gia các hoạt động giữ gìn môi trường sạch đẹp: Bỏ rác đúng nơi quy định, không tưới cây, bẻ cành, hái hoa.... - Thực hành chia sẻ, nhường nhịn, chờ đến lượt trong khi chơi và học; - Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, cô giáo; muốn đi chơi phải xin phép.
GD 96	- Tôn trọng sự khác biệt của người khác (CS24)	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Quan sát, trò chuyện về sự khác biệt giữa các bạn về đặc điểm, sở thích, khả năng, giới tính.... - Thái độ, hành động tôn trọng của trẻ khi có sự khác biệt.
GD 97	- Thích ứng các hoạt động trong môi trường xã hội gần gũi (CS25)	- Làm quen với các hoạt động, sinh hoạt hằng ngày trong lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, giờ học, giờ vui chơi, lao động...; - Thực hành tuân thủ một số quy định ở

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		lớp, gia đình, nơi công cộng: Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường; không làm ồn nơi công cộng... - Thích nghi khi thay đổi hoạt động; - Chủ động nhập cuộc vào hoạt động nhóm. - Chơi hoà thuận với bạn trong nhóm. - Hứng thú tham gia các lễ hội, sự kiện của lớp, trường.
GD 98	- Nhận biết mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp (CS26)	- Hành vi đúng - sai ; tốt - xấu của con người với môi trường tự nhiên: Cây cối, con vật... - Quan sát hiện tượng tự nhiên; trò chuyện về ảnh hưởng của chúng đến cuộc sống hằng ngày (mưa cần mặc áo mưa, nắng cần đội mũ, sấm chớp không ra ngoài...); - Mối quan hệ giữa con người với cây cối, con vật; - Tích cực tham gia các hoạt động thể hiện sự quan tâm tới môi trường tự nhiên: Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối;.
GD 99	- Phản ánh với mọi người xung quanh đúng sự việc xảy ra (CS27)	- Trò chuyện cùng cô, cùng bạn, cùng người thân về sự việc đã xảy ra ở lớp, trường, gia đình trong ngày; - Luyện kể lại sự việc theo đúng trình tự thời gian: Trước- trong- sau khi sự việc diễn ra; - Quan sát tranh minh họa sự việc xảy ra và mô tả đúng nội dung tranh; - Tham gia các hoạt động phản ánh đúng sự việc xảy ra.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
GD 100	- Nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi (CS28)	- Quan sát tranh, tình huống minh họa các hành vi sai và nhận biết đó là lỗi; - Thảo luận cùng cô về cách xử lý khi mắc lỗi; - Cách sửa lỗi; - Tham gia các hoạt động chơi đóng vai.
GD 101	- Giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác. (CS29)	- Quan sát tình huống nội dung bạn giữ lời hứa hoặc không giữ lời hứa. - Trò chuyện về ý nghĩa của việc hứa, giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác; - Thực hành giữ lời hứa trong các hoạt động hằng ngày: Trục nhật, chia sẻ đồ chơi, làm việc nhóm, đi ngủ đúng giờ....
GD 102	- Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu (CS 68)	- Chia sẻ đồ dùng, phân công nhiệm vụ trong nhóm. - Cùng bạn hoàn thành sản phẩm nhóm: xếp hình, vẽ tranh, hát múa. - Chơi hòa thuận với bạn trong nhóm; - Vui mừng, khen ngợi kết quả chung của nhóm.
V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ		
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật		
GD 103	- Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (CS55)	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc, các làn điệu dân ca, hát ru.... - Thể hiện cảm xúc khi ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
GD 104	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, hát ru, cổ điển, nhạc không lời, nhạc nước ngoài...) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Nghe, đọc bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ và nghe, kể các câu chuyện về các chủ đề.
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
GD 105	- Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống (CS56)	- Ngắm nhìn vẻ đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống xung quanh trẻ. - Ngắm nhìn vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật và vẻ đẹp của biển đảo quê hương. - Lắng nghe các âm thanh khác nhau trong thiên nhiên, trong cuộc sống: tiếng nước chảy, tiếng mưa rơi, tiếng gió thổi... - Trẻ diễn đạt cảm xúc của mình bằng ngôn ngữ đơn giản (thích, không thích, đẹp quá....) - So sánh và nhận xét về các đối tượng đẹp khác nhau trong thiên nhiên, cuộc sống
GD 106	- Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật (CS57)	- Nhận xét và thể hiện ý kiến cá nhân về các sản phẩm nghệ thuật - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục....
GD 107	- Thể hiện một số hiểu biết của bản thân về nghệ thuật truyền thống. (CS58)	- Hát, nghe hát các bài dân ca quen thuộc - Gõ nhịp, múa theo nhạc truyền thống; trò chơi âm nhạc - Giới thiệu một số nghệ thuật truyền

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		thông (múa rối nước, hát quan họ, hát chèo, hát dân ca, tranh đông hồ,...) và trang phục truyền thống - Tham gia một số hoạt động mỹ thuật truyền thống: làm tranh đông hồ, làm con rối, làm đồ chơi dân gian (tò he, chong chóng, đèn ông sao,...) - Nghe các loại nhạc cụ truyền thống như: đàn bầu, đàn tranh, sáo trúc. - Trang phục đặc trưng vùng miền.
GD 108	- Có hành vi thể hiện sự yêu quý, giữ gìn sản phẩm nghệ thuật, cái đẹp trong thiên nhiên và cuộc sống (CS 59)	- Hình thành thói quen trân trọng sản phẩm nghệ thuật: Yêu quý, giữ gìn các tác phẩm nghệ thuật, nói lên ý tưởng của bản thân và khen ngợi sản phẩm của bạn. - Nhìn ngắm và cảm nhận vẻ đẹp các tác phẩm nghệ thuật - Cảm nhận vẻ đẹp các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và trong cuộc sống.
GD 109	- Thể hiện cảm xúc, ý tưởng của bản thân thông qua bài hát, vận động theo nhạc (CS 60)	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc, dụng cụ âm nhạc. - Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển...) - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ... - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. Thể hiện sự sáng tạo và biểu đạt cá nhân. - Vận động nhịp nhàng theo các giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát và bản nhạc. - Sử dụng dụng cụ âm nhạc theo phách, nhịp, tiết tấu

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
GD 110	- Tạo ra sản phẩm nghệ thuật theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó. (CS61)	- Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn) - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm trong các chủ đề. - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình, gấp giấy, đan tết, ... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục: * Vẽ: - Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, bố cục, đường nét về các chủ đề. * Nặn: - Các kỹ năng nặn: ấn bẹt, làm lõm, bẻ loe, lăn dài.... * Cắt, xé, dán: - Các kỹ năng cắt, xé, dán - Cách cắt, xé, dán để tạo ra một số sản phẩm đơn giản, hoặc sản phẩm theo ý tưởng riêng về chủ đề * Gấp giấy: - Sử dụng các kỹ năng gấp: Gấp đôi, gấp chéo góc,... để tạo thành sản phẩm đẹp. * Đan tết: - Đan những vật đơn giản như thảm, giỏ, rổ... từ các vật liệu như rơm rạ, cói, tre, trúc, mây... * Xếp hình: - Các kỹ năng xếp hình: xếp kê, xếp cạnh, xếp cách, xếp chồng,... để xếp được nhưng sản có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. * Làm đồ dùng, đồ chơi:

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		- Lựa chọn một số nguyên vật liệu sẵn có mang nét đặc trưng của vùng miền như: bẹ ngô, râu ngô, tre, nứa, vỏ thân cây, lá khô, rom,.... để đan, tết thành sản phẩm. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra các sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Đặt tên cho sản phẩm của mình
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật		
GD 111	- Thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân, phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật. (CS62)	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).
GD 112	- Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày theo cách riêng (Như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói cử chỉ/ cử chỉ lịch sự/ nhân ái...) (CS63)	- Tạo ra cái đẹp trong môi trường sống và sinh hoạt hằng ngày thông qua những hành động cụ thể, sáng tạo (sắp xếp đồ dùng gọn gàng, có tính thẩm mỹ, chọn và cắm hoa một cách đơn giản, biết phối màu và sắp đặt để tạo ra một bình hoa đẹp....) - Sử dụng các cử chỉ và lời nói lịch sự, thân ái để tạo nên vẻ đẹp trong giao tiếp: + Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi đúng lúc, thể hiện sự tôn trọng và lịch sự trong giao tiếp hằng ngày. + Giúp đỡ bạn bè, chia sẻ đồ chơi, tham gia các hoạt động từ thiện phù hợp với lứa tuổi, để trẻ học cách thể hiện lòng nhân ái. + Thực hành cử chỉ lịch sự trong sinh hoạt: xếp hàng, chờ đến lượt, giữ trật tự nơi công cộng, thể hiện sự văn minh và

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
		tôn trọng người khác.

3. Dự kiến chủ đề và thời gian thực hiện

(thực hiện soạn giảng từ ngày 05/9/2025 đến 22/5/2026)

TT	Dự kiến chủ đề và sự kiện trong năm	Dự kiến thời lượng và thời gian thực hiện
1	Trường mầm non Sự kiện: Ngày khai trường	3 tuần (Từ 05/09/2025 – 26/9/2025)
2	Bản thân Sự kiện: Tết Trung thu	3 tuần (Từ 29/9/2025 - 17/10/2025)
3	Gia đình Sự kiện: Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	4 tuần (Từ 20/10/2025 - 14/11/2025)
4	Nghề Nghiệp Sự kiện: ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	3 tuần (Từ 17/11/2025 - 05/12/2025)
5	Giao Thông	4 tuần (Từ 08/12/2025 - 02/01/2026)
6	Thế giới động vật Dự án: Quả trứng	4 tuần (Từ 05/01/2026 – 30/01/2026)
6	Tết và mùa xuân Sự kiện: Tết Nguyên đán	2 tuần (Từ 02/02/2026 – 13/02/2026)
7	Thế giới thực vật Sự kiện: Ngày Quốc Tế Phụ Nữ 8/3 Dự án: Chiếc lá	4 tuần (Từ 02/3/2026 – 27/3/2026)
9	Nước và hiện tượng tự nhiên Dự án : Sự kỳ diệu của viên sỏi	3 tuần (Từ 30/3/2026 - 17/04/2026)
10	Quê hương- đất nước - Bác Hồ Sự kiện: Ngày giải phóng miền Nam	3 tuần (Từ 20/4/2026 - 08/05/2026)
11	Trường Tiểu học	2 tuần (Từ 11/5/2026 - 22/5/2026)
Tổng		35 tuần